



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
SABECO**

Tháng 5 năm 2010



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU SÀI GÒN (SABECO)

Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

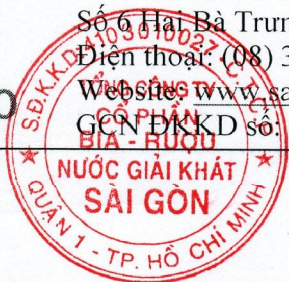
Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Website: www.sabeco.com.vn

Email: sabeco@sabeco.com.vn

GCN ĐKKD số: 4103010027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 17/04/2008.



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010.
2. Báo cáo tổng kết sản xuất kinh doanh 2009 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.
3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán (Bản tóm tắt).
4. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát năm 2009 của Hội đồng quản trị SABECO.
5. Tờ trình các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2010.
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2009.
7. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010.
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2009 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2010 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
10. Tờ trình lựa chọn danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2010.
11. Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
12. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010.
13. Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

* Báo cáo thẩm định năm 2009 của Ban kiểm soát được đính kèm bên ngoài.



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	07h30 – 08h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội. - Cổ đông đăng ký danh sách, nhận thẻ biểu quyết và phiếu bầu. Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức & Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	08h00 – 08h10	Thủ tục bắt đầu Đại hội: - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, tuyên bố khai mạc ĐHĐCĐ thường niên 2010. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức
3	08h10 – 08h30	Chủ tọa lên điều hành Đại hội: - Chủ tọa cử Ban thư ký. - Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu - biểu quyết. - Thông qua chương trình Đại hội - biểu quyết. - Thông qua quy chế tổ chức Đại hội – biểu quyết.	Chủ tọa
4	08h30 – 09h30	Đại hội nghe trình bày tóm tắt các báo cáo, tờ trình: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2009 và kế hoạch SXKD năm 2010. - Báo cáo công tác quản lý và giám sát của HĐQT. - Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát. - Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2009, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010. - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2009, Kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2010. - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2010. * Riêng báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng đã được đăng tải trên Website của Sabeco.	Tổng giám đốc Chủ tịch HĐQT Trưởng Ban Kiểm soát.



5	09h30 – 09h45	- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thủ tục bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT.	Chủ tọa Ban Kiểm phiếu
6	09h45 – 10h00	Đại hội giải lao 15 phút	Ăn nhẹ tại sảnh
7	10h00 – 11h00	- Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo, tờ trình theo nội dung đã trình Đại hội: - Giải đáp các ý kiến đóng góp tại Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung báo cáo, tờ trình theo nội dung đã trình Đại hội: ▪ Báo cáo kết quả SXKD năm 2009 và kế hoạch SXKD năm 2010. ▪ Báo cáo công tác quản lý và giám sát của HĐQT năm 2009. ▪ Báo cáo giám sát và thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2009. ▪ Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2009, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010. ▪ Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2009, Kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2010. ▪ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2010. - Ban tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.	Chủ tọa Tổng giám đốc Trưởng Ban Kiểm soát
8	11h00 – 11h20	Đại diện Chủ sở hữu vốn Nhà nước phát biểu ý kiến.	Lãnh đạo Bộ Công Thương
9	11h20 – 11h30	- Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Thành viên HĐQT mới ra mắt.	Ban Kiểm phiếu
10	11h30 – 11h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội: - Thư ký đọc các Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Chủ tọa lấy biểu quyết của Đại hội.	Chủ tọa Thư ký Đại hội
11	11h45	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức



Số: 428/BC - BSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO

TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH 2009

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2010

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 2009:

1. Bối cảnh nền kinh tế Việt Nam trong năm 2009:

Năm 2009, trước tình hình khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, Việt Nam đã chuyển sang mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế và giữ ổn định kinh tế vĩ mô. Với sự can thiệp mạnh tay của chính phủ hầu hết các quốc gia trên thế giới thông qua chính sách nới lỏng tiền tệ và tăng chi ngân sách, năm 2009 kinh tế thế giới dần hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu năm 2008. Năm trong xu thế chung đó, kinh tế Việt Nam cũng đã cải thiện. Tốc độ tăng trưởng GDP cải thiện dần qua các quý và đạt 5,3% cả năm 2009, CPI có mức tăng dưới 1 % trong suốt 10 tháng.

2. Nhìn lại hoạt động của SABECO trong năm 2009:

Năm 2009 là năm thứ hai Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO) hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần, là năm diễn ra suy thoái kinh tế toàn cầu đã gây khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong bối cảnh đó, SABECO vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng và vị trí dẫn đầu thị trường Bia. Kết thúc năm 2009, Tổng doanh thu đạt 14,956 tỷ đồng bằng 111% kế hoạch, tăng 60 % so với cùng kỳ, Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1,542 tỷ đồng bằng 118% kế hoạch; Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 895 triệu lít bằng 105% so với kế hoạch.

Trong bối cảnh thị trường bị cạnh tranh gay gắt nhưng với những cố gắng lớn trong công tác tiêu thụ sản phẩm, sản lượng tiêu thụ đã tăng thêm 15% so với năm 2008, lợi nhuận tăng 32% so với năm 2008. Năm 2009 SABECO từ vị trí thứ 33 đã vươn lên vị trí thứ 21 tập đoàn sản xuất bia lớn nhất thế giới.

TT	Khoản mục	ĐVT	THỰC HIỆN 2008	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	TH 09/08	TH09/ KH2009
1	Giá trị SX Công nghiệp	Tỷ.đồng	3,160	3,234	3,417	108%	106%
2	Sản lượng SX (công ty mẹ)	Tr.lít	348	360	366	105%	102%
3	Sản lượng Tiêu thụ	Tr.lít	775	850	895	115%	105%
4	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	9,322	13,479	14,956	160%	111%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	1,171	1,302	1,542	132%	118%
6	Nộp ngân sách	Tỷ.đồng	2,713	2,986	3,023	111%	101%

3. Các kết quả đạt được:

a. Hoạt động đầu tư XDCB:

Năm 2009, Tổng công ty đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai các dự án đầu tư nhằm thực hiện các bước phát triển theo lộ trình chiến lược phát triển và tầm nhìn đến năm 2015. Các dự án trọng tâm được triển khai trong năm 2009 và chuẩn bị cho năm 2010, 2011 đã được thực hiện như sau:

– Các dự án hoàn thành trong năm 2009:

- Dự án xây mới Bia Sài Gòn – Bạc Liêu công suất 30 triệu lít/năm; Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Nội 90 triệu lít/năm.

- Các Dự án nâng công suất, gồm: Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Yên lên 23 triệu lít/năm, Nhà máy Bia Sài Gòn – Quy Nhơn lên 50 triệu lít/năm, Nhà máy Bia Sài Gòn – Daklak lên 70 triệu lít/năm, Nhà máy Bia Sài Gòn – Tây Đô 40 triệu lít/năm. Các dự án đầu tư nâng công suất đối với ngành bia hoàn thành năm 2009 đã đưa năng lực sản xuất của Tổng công ty tăng thêm 300 triệu lít bia các loại.

- Dự án cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh.

- Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh.

– Các dự án đầu tư mới chuẩn bị cho năm 2010 và 2011:

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam (Nghệ An) công suất 100 triệu lít/năm và Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi công suất 100 triệu lít/năm sẽ tiến hành nấu thử vào tháng 6/2010.

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Thọ công suất 50 triệu lít/năm, dự kiến hoàn thành tháng 7/2010

- Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Lý công suất 50 triệu lít/năm đã tiến hành nấu thử vào tháng 5/2010.

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh công suất 50 triệu lít/năm đã động thổ khởi động dự án, dự kiến hoàn thành tháng 3/2011.

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Ninh Thuận công suất 50 triệu lít/năm đang trong quá trình khảo sát xây dựng dự án.

- Dự án nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi lên 264 triệu lít dự kiến hoàn thành vào năm 2011.

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only
Các dự án hoàn thành đưa vào khai thác trong năm 2010 sẽ góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp và đưa năng lực sản xuất của Tổng công ty tăng thêm 300 triệu lít bia các loại.

- Dự án di dời và đầu tư đổi mới dây chuyền sản xuất tinh bột công suất 4,5 triệu lít/năm của Công ty Cổ Phần Rượu Bình Tây, đã đi vào hoạt động năm 2007, hiện đang tiếp tục thực hiện các gói thầu thuộc giai đoạn 2 của dự án. Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương dự án xây dựng nhà máy mới công suất 100 triệu lít/năm tại khu công nghiệp Mỹ Phước 3 và dự án đầu tư mua sắm thiết bị cho sản xuất sản phẩm chai PET chiết nóng không ga hiện đang xem xét lại chủ trương đầu tư.

Cùng với các công ty con, công ty liên kết, Tổng công ty cũng đang triển khai 05 dự án đầu tư bất động sản. Đặc biệt Dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng làm việc – khu trung tâm thương mại tại số 6 Hai Bà Trưng đã tổ chức thi tuyển kiến trúc quốc tế và đang trình UBND TP phê duyệt phương án trúng tuyển, hiện đang làm phương án lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “lập dự án đầu tư, quản lý dự án”.

b. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

Tổng công ty đã tạm thời kiện toàn cơ cấu tổ chức từ việc sắp xếp lại các phòng ban cho phù hợp với mô hình Tổng công ty cổ phần và đã ban hành một số quy chế, quy định quan trọng để bộ máy vận hành theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần.

– Một số Quy chế quản lý quan trọng đã ban hành trong năm 2009:

- Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
- Quy chế Điều hành của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
- Quy chế phân phối tiền lương
- Quy chế tuyển dụng lao động.

– Các Quy chế đang tiến hành xây dựng và hoàn thiện để ban hành trong năm 2010:

- Quy chế Tài chính
- Quy chế Đầu tư
- Quy chế Người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp khác.

Hiện Tổng công ty đang tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng các quy chế quản lý, điều hành, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, trách nhiệm quyền hạn của cán bộ quản lý để bảo đảm phân định rõ chức năng nhiệm vụ, nâng cao vai trò điều hành của cán bộ quản lý, chủ động, sáng tạo và hiệu quả đối với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

Tiến hành song song việc thực hiện các thủ tục, các quy chế quy định để Tổng công ty đăng ký niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán cùng với việc tiến hành đàm phán lựa chọn đối tác chiến lược để bán 20% vốn Nhà nước tại SABECO.

c. Công tác chăm lo đời sống người lao động.

Cùng với việc đẩy mạnh SXKD, Tổng công ty rất quan tâm đến việc cải thiện, nâng cao đời sống người lao động. Mức tiền lương bình quân năm 2009 là 11,68 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,1% so với năm 2008.

d. Công tác bảo vệ môi trường:

Ý thức trách nhiệm cộng đồng trong công cuộc bảo vệ môi trường, bên cạnh phát triển SXKD Tổng công ty cũng đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, đã đầu tư cho các khuôn viên, nhà xưởng sạch sẽ, thoáng mát nhờ hệ thống công viên cây xanh, hệ thống hút bụi, lọc khí. Các nhà máy đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải phù hợp với quy trình sản xuất công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường.

– Đối với Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh do lịch sử để lại không có hệ thống xử lý nước thải, Tổng công ty đã thống nhất đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 1.200m³/ngày, đã đưa vào vận hành vào tháng 04/2010.

– Trong năm 2009, Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi đã được Bộ Tài Nguyên Môi trường trao Giải thưởng Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường VN, đây là phần thưởng ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong công tác bảo vệ môi trường của Tổng công ty.

e. Công tác đoàn thể, công tác xã hội và thi đua khen thưởng:

Công tác xã hội với thông điệp chung tay vì cộng đồng, với truyền thống tương thân tương ái, Tổng công ty đã triển khai thực hiện công tác xã hội trên phạm vi cả nước với các chương trình xây nhà tình nghĩa, tình thương, xóa đói giảm nghèo, vì người nghèo, chăm lo đối tượng chính sách xã hội, an sinh xã hội, khuyến học, cứu trợ bão lụt .v.v., chỉ tính riêng tại Công ty mẹ đã trích quỹ và vận động CBCNV đóng góp được 6,6 tỷ đồng, chi khoảng 10 tỷ đồng tài trợ cho các chương trình vì mục đích cộng đồng trên toàn quốc, đây là nét đẹp văn hóa rất đáng tự hào của toàn thể CBCNV trong Tổng công ty.

Thông qua thành tích 5 năm xây dựng, năm 2008 Tổng công ty được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Hai. Các danh hiệu đợt 1 năm 2009 Tổng công ty đã được Bộ Công Thương công nhận và chờ quyết định gồm có 01 Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, 02 Cờ Thi đua của Chính Phủ, 04 Cờ Thi đua của Bộ Công Thương, 06 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương, 07 danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Đối với khen thưởng cho cá nhân, các danh hiệu đã được Bộ Công Thương công nhận và chờ quyết định đợt 1 năm 2009 gồm 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, có 05 Chiến sỹ thi đua của Bộ Công Thương và 01 Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Vào đầu tháng 5/2010 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành “Tuyên bố Tâm nhìn, Sứ mạng, An toàn Vệ sinh Thực phẩm và Bảo vệ Môi trường, các giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản” của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn để làm tôn chỉ hoạt động, định hướng chiến lược và mục tiêu phấn đấu của SABECO. Trong đó, Tâm nhìn đến năm 2020 và Sứ mạnh của Tổng công ty như sau:

– **Tâm nhìn 2025:** “Phát triển SABECO trở thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Quốc gia, có vị thế trong khu vực và Quốc tế”.

– **Sứ mạng:**

- Phát triển ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới;
- Đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam;
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng;
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.

Đây chính là một thuận lợi để Tổng công ty tập trung xây dựng các mục tiêu cho đến năm 2025. Để làm được điều đó, SABECO đã xây dựng Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2010 với những giải pháp chủ yếu như sau:

1. Đặc điểm tình hình:

Cho đến nay, SABECO vẫn tiếp tục duy trì là Tổng công ty dẫn đầu ngành Bia tại Việt Nam, là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành.

Với tầm nhìn và sứ mạnh đã đề ra, năm 2010 SABECO tiếp tục phấn đấu để có mức tăng trưởng cao hơn như biểu tượng rồng vàng vươn cao của SABECO, tạo tiền đề phát triển SABECO trở thành tập đoàn công nghiệp đồ uống có trình độ sản xuất và sức cạnh tranh cao, đứng đầu trong việc cung cấp các sản phẩm bia tại Việt Nam, có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

a. Thuận lợi:

Năm 2010 thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt thay đổi giảm từ 75% xuống 45%. Đây là yếu tố thuận lợi đối với Tổng công ty để tăng lợi nhuận vì sản phẩm của SABECO chủ yếu là bia chai và bia lon. Tại thời điểm báo cáo giá nguyên liệu chính có giảm so với năm 2009.

b. Khó khăn:

Năm 2010, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam nói chung vẫn còn nhiều yếu tố bất ổn khó lường.

Theo dự báo tỷ giá ngoại tệ trong năm 2010 sẽ đạt mức 19.500 đồng/USD và 30.000 đồng/EURO, chính sách về hỗ trợ lãi suất trong năm 2010 có khả năng không thực hiện, lãi suất cơ bản từ 01/12/2009 đã được điều chỉnh tăng từ 7% đến 8%, lãi suất cho vay tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao 14% - 15%, các yếu tố này sẽ làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

2. Dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2010:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu

Với mục tiêu phát triển cơ bản của ngành Công thương năm 2010 và phấn đấu thực hiện tăng trưởng cao hơn mức trung bình ngành Công Thương so với năm 2009, căn cứ kết quả thực hiện năm 2009 và dự báo tình hình năm 2010, Tổng công ty dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

TT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2009	Thực hiện Quý I/2010	Kế hoạch 2010	KH2010/ TH2009
1	Giá trị SX Công nghiệp	Tỷ.đồng	3,417	911	3,854	113%
2	Sản lượng SX (công ty mẹ)	Tr.lít	366	98.1	392	107%
3	Sản lượng Tiêu thụ	Tr.lít	895	257	1,000	112%
4	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	14,956	4,310	16,715	112%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	1,542	612	2,447	159%
6	Nộp ngân sách	Tỷ.đồng	3,023	650	2,404	80%
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ.đồng	1,460		2,130	146%

b. Một số giải pháp chủ yếu:

– Về sản xuất:

Năm 2010 năng lực sản xuất tại các nhà máy trong hệ thống Tổng công ty đủ công suất để sản xuất trên 1 tỷ lít/năm.

Với 20 điểm sản xuất nằm rải rác trên toàn quốc, để ổn định đồng đều chất lượng Bia Sài Gòn cần tăng cường đầu tư chiều sâu để cải tiến chất lượng, tăng cường máy móc thiết bị kiểm soát tại nơi sản xuất. Cải tiến và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm tại các nơi sản xuất và tại Tổng công ty.

Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất và quản lý. Thực hiện nghiêm túc chế độ bảo trì, hạn chế thời gian ngừng máy do sự cố.

Đảm bảo chất lượng sản phẩm Bia chai 333 mới để tăng năng lực cạnh tranh đồng thời nghiên cứu đưa ra sản phẩm mới phục vụ cho xuất khẩu tại khu vực và nhu cầu trong nước.

Tiếp tục cải tiến công tác mua bán nguyên vật liệu cho sản xuất, đảm bảo đủ hàng, đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý. Tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên liệu mới để đảm bảo an toàn cho sản xuất khi có biến động về mùa màng.

– Về công tác tiêu thụ và Marketing:

Tiếp tục hoàn thiện và đổi mới hệ thống bán hàng và chính sách bán hàng, đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi và phương tiện vận tải đủ để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trước mắt cũng như định hướng phát triển Bia Sài Gòn đến năm 2025.

Ổn định giá bán sản phẩm Bia Sài Gòn tạo tiền đề cho sự phát triển khi Nhà nước giảm thuế từ 75% xuống 45% vào năm 2010.

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com/ For evaluation only.

Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, tái định vị nhãn sản phẩm, tổ chức lại hệ thống Marketing theo hướng chuyên nghiệp và chuyên sâu, đặc biệt quản lý các nhãn riêng biệt. Nâng cao hiệu quả của các chương trình Marketing bằng hệ thống đánh giá khách quan và có thể lượng hóa được.

Thực hiện việc tái tung hình ảnh Bia Sài Gòn tại khu vực phía Bắc bằng sản phẩm Bia chai 333 mới và hai sản phẩm Bia lon 333 và Bia Sài Gòn Special. Phấn đấu đến hết năm 2010 phải đạt được thị phần ít nhất 5% tại khu vực này.

– Về công tác đầu tư nói chung:

Trong bối cảnh thuận lợi về giá cả và lãi suất, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án như dự án nâng công suất Bia Sài Gòn – Củ Chi lên 264 triệu lít/năm, dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, Bia Sài Gòn – Sông Lam, Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Bia Sài Gòn – Phú Lý v.v...hoàn thành đưa vào khai thác dự kiến góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp của Tổng công ty và tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

Tiếp tục xem lại quy hoạch phát triển ngành Bia, Rượu và Nước giải khát của Tổng công ty trong bối cảnh mới. Cần nghiêm túc xem xét đến số lượng và có chính sách giới hạn số lượng các nhà máy sản xuất Bia Sài Gòn để có thể quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Để tạo thế phát triển đồng bộ và vững chắc trong toàn hệ thống, Tổng công ty cần có quy hoạch lâu dài cho đầu tư và phát triển ngành Rượu và Nước giải khát để tương xứng với tầm phát triển của SABECO, trên cơ sở đó xây dựng thêm các nhà máy sản xuất Nước giải khát và Rượu tại 03 miền. Đối với Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương với thế mạnh là các sản phẩm truyền thống như xá xị Chương Dương, soda Chương Dương...tiếp tục phát triển để khẳng định thương hiệu, tiếp tục nghiên cứu các dòng sản phẩm mới như dòng sản phẩm đồ uống không gas xuất xứ từ thiên nhiên...Đối với Công ty cổ phần Rượu Bình Tây hoạch định chiến lược phát triển đến năm 2015, cho ra đời các dòng sản phẩm rượu truyền thống và cồn thực phẩm với chất lượng cao, an toàn phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý dự án để đảm bảo chất lượng, thời gian và tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

Nhanh chóng rà soát, tái cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính để tập trung cho ngành nghề chính và chấp nhận cắt lỗ khi có điều kiện để giảm áp lực về vốn cho những năm sau.

c. Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

Ban hành tuyên bố “Tuyên bố Tầm nhìn, Sứ mạng, An toàn Vệ sinh Thực phẩm và Bảo vệ Môi trường, các giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản”. Đây là văn bản mang tính chiến lược cao nhất của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn. Là tôn chỉ hoạt động và làm căn cứ soạn thảo, ban hành tất cả các văn bản quản trị, điều hành của Tổng công ty.

Triển khai Dự án Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

– Văn phòng Tổng công ty và hai nhà máy trực thuộc: triển khai áp dụng hệ thống tích hợp các tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và ISO 14000, hướng tới áp dụng hệ thống tích hợp các tiêu chuẩn ISO 22000 và ISO 14000.

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

– Hệ thống Công ty Thương mại (bao gồm Công ty TNHH 1 TV Thương mại SABECO và 9 Công ty CP Thương mại khu vực): áp dụng hệ thống tích hợp ISO 9001: 2008 và HACCP.

– Công ty TNHH 1 TV Cơ Khí SABECO và Công ty Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn: áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

– Các công ty con, công ty liên kết, công ty hợp tác sản xuất sản phẩm Bia Sài Gòn: xây dựng các nội dung yêu cầu về hệ thống kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý môi trường vào nội dung đánh giá định kỳ và đưa vào nội dung hợp đồng hợp tác.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái cấu trúc lại Tổng công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh mới, phát huy lợi thế nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xem xét bổ nhiệm chính thức cán bộ có đủ năng lực vào các vị trí.

Xây dựng xong các quy định quản lý để đảm bảo Tổng công ty hoạt động đúng định hướng và làm cơ sở để Ban điều hành hoạt động, là cơ sở để giám sát và quản lý các hoạt động vì lợi ích của các cổ đông.

Lựa chọn cổ đông chiến lược để bán 20% vốn Nhà nước tại Tổng công ty và đăng ký niêm yết lên sàn giao dịch sau khi đã bán thành công 20% vốn Nhà nước cho đối tác chiến lược.

Quy hoạch, lựa chọn, đào tạo và tuyển dụng cán bộ quản lý và chuyên môn trẻ cho Tổng công ty để đảm bảo sự phát triển bền vững.

d. Các hoạt động khác:

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm

Đảm bảo công tác bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng tại đơn vị.

Cải thiện môi trường, điều kiện của người lao động, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ thiên tai v.v...

Trên đây là Báo cáo Tổng kết sản xuất kinh doanh 2009 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2010 của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

Kính chúc quý vị đại biểu cùng gia quyến sức khỏe, thành công và hạnh phúc.
Chúc hội nghị thành công tốt đẹp. /.


NGUYỄN QUANG MINH

KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet kpmg.com.vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các cổ đông

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban điều hành Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban điều hành, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Loại trừ

Các báo cáo tài chính hợp nhất không trình bày số liệu của kỳ tám tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 làm số liệu so sánh của báo cáo lưu chuyển tiền tệ, đối chiếu thuế thu nhập doanh nghiệp và giao dịch với các bên liên quan. Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam yêu cầu phải trình bày các số liệu so sánh này.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của việc không trình bày các số liệu của kỳ trước như được nêu trong đoạn loại trừ, các báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

Vấn đề lưu ý

Dù không đưa thêm ý kiến loại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh 3 và Thuyết minh 21 trong báo cáo tài chính hợp nhất. Vào tháng 3 năm 2010, Tổ thẩm tra Cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công Thương và Bộ Tài chính thực hiện việc đánh giá lại tài sản và nợ phải trả của Tổng Công ty Cổ phần nhận bàn giao từ Tổng Công ty Nhà nước tại ngày 1 tháng 5 năm 2008 để quyết toán các khoản phải trả cho Nhà nước về cổ phần hóa. Thuyết minh số 3 trình bày ảnh hưởng của việc đánh giá lại tài sản và thuyết minh số 21 trình bày số quyết toán phải trả cho Nhà nước về cổ phần hóa.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 09-01-413



Chứng chỉ kiểm toán viên số N0555/KTV
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 26 tháng 4 năm 2010

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ (điều chỉnh lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		5.736.986.194.790	4.681.117.234.844
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.079.380.290.853	1.787.333.051.162
Đầu tư ngắn hạn	120	5	1.113.330.940.162	508.870.147.067
Các khoản phải thu	130		572.622.171.310	1.161.920.670.517
Phải thu thương mại	131		293.158.142.716	380.229.744.786
Trả trước cho người bán	132		157.068.213.360	578.872.613.382
Phải thu khác	135	6	147.579.994.164	204.796.653.101
Dự phòng phải thu khó đòi	139	7	(25.184.178.930)	(1.978.340.752)
Hàng tồn kho	140	8	786.906.707.297	980.529.175.266
Hàng tồn kho	141		822.211.821.256	981.682.806.278
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(35.305.113.959)	(1.153.631.012)
Tài sản ngắn hạn khác	150		184.746.085.168	242.464.190.832
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.470.916.300	7.155.127.436
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		53.856.489.426	44.102.515.550
Thuế thu nhập nộp trước cho Ngân sách Nhà nước	152		38.268.897.814	101.319.167.546
Tài sản ngắn hạn khác	158	9	79.149.781.628	89.887.380.300
Tài sản dài hạn	200		9.433.491.329.244	8.263.586.147.963
Tài sản cố định	220		6.020.889.821.228	4.918.416.889.443
Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.763.101.246.725	2.741.348.532.073
Nguyên giá	222		4.199.783.940.184	3.867.373.021.354
Khấu hao lũy kế	223		(1.436.682.693.459)	(1.126.024.489.281)
Tài sản cố định vô hình	230	11	1.735.140.846.171	2.047.850.901.571
Nguyên giá	231		1.772.434.575.038	2.074.377.123.300
Phân bổ lũy kế	232		(37.293.728.867)	(26.526.221.729)
Xây dựng cơ bản dở dang	240	12	1.522.647.728.332	129.217.455.799
Bất động sản đầu tư	240	13	44.917.270.648	27.593.664.903
Nguyên giá	241		46.895.299.643	28.807.542.299
Khấu hao lũy kế	242		(1.978.028.995)	(1.213.877.396)
Đầu tư dài hạn	250	14	2.443.760.520.448	2.304.844.640.192
Đầu tư vào công ty liên kết	252		1.523.418.024.706	1.050.489.571.168
Đầu tư dài hạn khác	258		1.237.467.171.841	1.310.325.350.891
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(317.124.676.099)	(55.970.281.867)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ (điều chỉnh lại)
Tài sản dài hạn khác	260		923.923.716.920	1.012.730.953.425
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	907.765.276.449	993.393.128.194
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	6.304.555.383	15.512.872.664
Tài sản dài hạn khác	268		9.853.885.088	3.824.952.567
TỔNG TÀI SẢN	270		15.170.477.524.034	12.944.703.382.807

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ (điều chỉnh lại)
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.234.599.281.852	5.543.589.020.541
Nợ ngắn hạn	310		4.819.442.824.242	5.081.936.239.474
Vay ngắn hạn	312	17	136.731.939.167	106.486.292.266
Phải trả thương mại	312	18	787.781.279.836	597.823.696.045
Người mua trả tiền trước	313		10.319.932.566	18.016.992.545
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	19	705.535.947.387	565.569.385.157
Phải trả công nhân viên	315		97.026.989.969	65.616.157.987
Chi phí phải trả	316	20	231.797.754.579	339.487.194.400
Các khoản phải trả khác	318	21	2.850.248.980.738	3.388.936.521.074
Nợ dài hạn	330		1.415.156.457.610	461.652.781.067
Nợ dài hạn khác	333	22	81.439.290.687	94.084.792.493
Vay dài hạn	334	23	1.296.488.935.608	322.590.432.939
Nợ thuế thu nhập hoãn lại	335		-	29.769.453
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		855.574.853	1.170.091.954
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	24	36.372.656.462	43.777.694.228
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		7.951.206.914.159	6.424.709.197.737
Vốn cổ phần	411	25	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Cổ phiếu quỹ	414		(33.204.392.456)	(33.204.392.456)
Chênh lệch tỷ giá	416		(12.735.473.875)	2.174.670.549
Quỹ đầu tư và phát triển	417		52.534.188.415	18.351.395.595
Quỹ dự phòng tài chính	418		102.845.228.242	44.817.872.266
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2.481.778.182	212.508.699
Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.426.473.725.651	(20.454.716.916)
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	26	984.671.328.023	976.405.164.529
TỔNG NGUỒN VỐN	440		15.170.477.524.034	12.944.703.382.807

Người lập:

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Thi
Chủ tịch HĐQT

26 tháng 4 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ (điều chỉnh lại)
Tổng doanh thu	01	27	15.954.096.419.432	9.065.490.623.812
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	(3.141.240.976.473)	(1.900.414.886.640)
Doanh thu thuần	10	27	12.812.855.442.959	7.165.075.737.172
Giá vốn hàng bán	11	28	(9.953.954.475.360)	(5.877.465.851.580)
Lợi nhuận gộp	20		2.858.900.967.599	1.287.609.885.592
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	301.133.583.116	276.034.461.666
Chi phí hoạt động tài chính	22	30	(461.215.234.310)	(114.282.212.394)
Chi phí bán hàng	24		(627.214.905.963)	(466.516.418.453)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(231.357.354.402)	(233.047.156.455)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.840.247.056.040	749.798.559.956
Kết quả của các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	31	47.992.224.318	51.057.865.082
Chi phí khác	32	32	(21.316.350.588)	(42.568.424.601)
Lợi nhuận từ các công ty liên kết	40	14	163.153.970.953	19.554.308.118
Lợi nhuận trước thuế	50		2.030.076.900.723	777.842.308.555

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/5/08 đến 31/12/08 VNĐ (điều chỉnh lại)
Lợi nhuận trước thuế	50		2.030.076.900.723	777.842.308.555
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	(320.143.387.798)	(174.169.476.861)
(Chi phí)/lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	(9.208.317.281)	14.823.334.358
Lợi nhuận thuần	60		1.700.725.195.644	618.496.166.052
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		92.323.636.722	103.621.589.733
Chủ sở hữu của Tổng Công ty	62		1.608.401.558.922	514.874.576.319
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.510	803

Người lập:

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Nguyễn Bá Thi
Chủ tịch HĐQT

26 tháng 4 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Số: 107/2010/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT NĂM 2009 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SABECO

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2009, tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp rất nhiều khó khăn, có nhiều biến động phức tạp. Điều đó đã có tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). Tuy nhiên, Hội đồng quản trị SABECO đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Các Nghị quyết đã ban hành

Trong năm 2009 Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đã tiến hành họp 05 (năm) lần, đã gửi phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản 01 (một) lần, đã gửi 57 (năm mươi bảy) phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và đã ban hành 37 (ba mươi bảy) Nghị quyết để chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty về nhiều lĩnh vực khác nhau.

2. Công tác thực hiện Nghị quyết từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009

- Đã thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị SABECO bao gồm 05 Tiểu ban, định biên nhân sự tạm thời; phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị SABECO.

- Đã thống nhất chọn Công ty Kiểm toán KPMG làm đơn vị cung cấp các dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho Công ty mẹ (SABECO), Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SA BE CO (SATRACO), Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí SA BE CO (MESAB) và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009; Chọn hai ngân hàng trong nước để sử dụng dịch vụ tập trung cho Công ty mẹ, SATRACO và MESAB là AGRIBANK và VIETINBANK. Về ngân hàng nước ngoài, tiếp tục sử dụng dịch vụ của DUSTCHBANK; Lộ trình thực hiện việc

tập trung về một hệ thống ngân hàng cho Công ty mẹ (bao gồm hai Nhà máy phụ thuộc), SATRACO và MESAB sẽ thực hiện trong năm 2010.

- Đã thực hiện thủ tục xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc: (1) điều chỉnh thời điểm nộp hồ sơ, niêm yết cổ phiếu SABECO tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); (2) việc từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị thuộc cổ đông Nhà nước. Theo Nghị quyết số 42/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2009: niêm yết chỉ có thể thực hiện sau khi bán xong một phần vốn thuộc sở hữu Nhà nước cho Đối tác chiến lược (thay vì thực hiện thủ tục niêm yết cổ phiếu SABECO đồng thời với việc thực hiện bán cổ phần Nhà nước tại SABECO cho Nhà đầu tư chiến lược và chỉ niêm yết cổ phiếu SABECO sau khi hoàn thiện việc cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009).

- Đã triển khai thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2009 cho cổ đông của SABECO, với tỷ lệ 12%/vốn điều lệ đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 thông qua ngày 18/07/2009.

III. KẾT QUẢ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2009

1. Công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2009

Trong năm qua, mặc dù có nhiều ảnh hưởng lớn đến thị trường Việt Nam cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Nhưng Hội đồng quản trị đã quản lý và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đưa ra:

T T	Khoản mục	Đvt	Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	TH 09/08	TH09/ KH09
1	Giá trị SX Công nghiệp	Tỷ.đồng	3,160	3,234	3,417	108%	106%
2	Sản lượng sản xuất (công ty mẹ)	Tr.lít	348	360	366	105%	102%
3	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	775	850	895	115%	105%
4	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	9,322	13,479	14,956	160%	111%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	1,171	1,302	1,542	132%	118%
6	Nộp ngân sách	Tỷ.đồng	2,713	2,986	3,023	111%	101%
7	Chia cổ tức	%	10	12	12	120%	100% (*)
8	Tiền lương bình quân của NLĐ/tháng	Tr.đồng	10.06	11,30	11,68	112%	103%

(*): Dự kiến chia cổ tức năm 2009 là 17%/VĐL (đạt 142% KH).

- Chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận cao, tích lũy bổ sung nguồn vốn kinh doanh đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại đảm bảo cung cấp sản phẩm có chất lượng ổn định đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, mang lại lòng tin đối với khách hàng trong nước và ngoài nước.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010; Thống nhất việc phân bổ kế hoạch sản xuất và tiêu thụ Bia năm 2010; Thông qua kinh phí hoạt động Marketing năm 2010 và kế hoạch tung sản phẩm Bia chai 333 trong 03 năm.

- Đã thống nhất chủ trương trang bị bổ sung thiết bị kiểm nghiệm cho Ban kiểm soát chất lượng SABECO và Phòng thí nghiệm Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh.

2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý, điều hành và ban hành quy chế, quy định

- Tái cấu trúc bộ máy quản lý của Tổng công ty là một việc làm mang tính lâu dài, có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ các mặt hoạt động trong Tổng công ty. Vì vậy, mặc dù Hội đồng quản trị đã có chủ trương, nhưng vẫn còn những ý kiến khác nhau về việc này, và cũng không đơn giản khi triển khai thực hiện mà cần phải có thời gian và công tác chuẩn bị kỹ càng từ nhân sự đến nhận thức, tư tưởng của đội ngũ cán bộ.

- Đã phê duyệt, ban hành: Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Quy định về chính sách mua nguyên liệu chính, bao bì và phụ tùng thay thế cho sản xuất sản phẩm bia; Quy định tạm thời quy trình xử lý công việc của Hội đồng quản trị; Quy chế điều hành Tổng công ty; Quy chế phân phối tiền lương của Tổng công ty; Quy chế tuyển dụng của Tổng công ty.

- Đang chỉ đạo hoàn thiện để ban hành: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý đầu tư; Quy chế về người đại diện quản lý phần vốn góp của SABECO tại các doanh nghiệp khác và một số quy chế, quy định khác để từng bước hoàn thiện công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.

3. Công tác đầu tư

Năm 2009, Hội đồng quản trị SABECO đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư sau:

- Phê duyệt bổ sung hạng mục đầu tư năm 2009 và phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2010 của Tổng công ty.

- Đã thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các dự án: Thay mới máy rửa pallet lon – Xưởng Chiết của Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh; Dự án đầu tư Duy trì công suất của Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh tại 187 Nguyễn Chí Thanh; Dự án “Đầu tư xây dựng văn

phòng và kho chứa Bia chi nhánh Tổng công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn tại Bình Thuận”.

- Trong năm 2009 Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện những dự án đầu tư chuyên tiếp và các dự án mới:

⊕ Dự án nâng cấp hệ thống máy chủ, thiết bị mạng và phần mềm của Tổng công ty tại số 06 Hai Bà Trưng;

⊕ Trực tiếp triển khai đầu tư Dự án Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh công suất 50 triệu lít/năm (chuyển từ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh);

⊕ Thực hiện quy hoạch dự án đầu tư khu truyền thống sản xuất Bia Sài Gòn kết hợp du lịch, thương mại tại 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 05 và 474 Nguyễn Chí Thanh, Quận 10 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

⊕ Dự án đầu tư thay mới cụm máy chiết lon 36.000 lon/giờ tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh;

⊕ Dự án nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi từ 200 triệu lít/năm lên 264 triệu lít/năm;

⊕ Dự án đầu tư xây dựng mới Nhà máy Bia Sài Gòn – Ninh Thuận.

- Thông qua chủ trương: Mua lại 100% phần vốn góp tại ba dự án Bia trọng điểm của các cổ đông bên ngoài tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long; Mua lại phần vốn góp của Quỹ đầu tư SABECO (SBF1) đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết để chấm dứt hoạt động của Quỹ Đầu tư SABECO (SBF1) trước thời hạn và hoàn trả vốn góp cho các cổ đông Công ty mẹ và các Công ty con đã tham gia góp vốn; Chuyển nhượng 20% vốn điều lệ của SABECO tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ SABECO để thu hồi vốn.

IV. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc và cơ quan điều hành Tổng công ty. Thông qua việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã có những đánh giá trong các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để góp ý, chấn chỉnh nhằm từng bước hoàn thiện công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành Tổng công ty. Chính vì vậy trong thời gian qua, hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty đã từng bước khắc phục những tồn tại và đạt được kết quả như báo cáo đánh giá nêu trên.

Ngoài những kết quả đạt được, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan vẫn còn một số tồn tại, như:

- Công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ, đánh giá, bố trí, chính sách đãi ngộ cho cán bộ chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được nhu cầu và thực tiễn phát triển của Tổng công ty;
- Quy chế, quy định để kiểm soát các Công ty con (đặc biệt là các Công ty thuộc hệ thống phân phối) chưa được ban hành để kịp thời chấn chỉnh những hoạt động chưa phù hợp với chủ trương của Hội đồng quản trị, với thực tiễn thị trường; vì vậy, Tổng công ty còn bị động và chưa có đủ thông tin làm cơ sở phân tích, đánh giá để kiểm soát cũng như đưa ra các giải pháp quản lý nhằm đạt được hiệu quả tối ưu;
- Còn một số quy chế, quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành trong Tổng công ty chậm được ban hành;
- Một số chủ trương, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị triển khai thực hiện còn chậm; việc khắc phục các kiến nghị của kiểm toán độc lập chưa kịp thời cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2010

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ SABECO và Luật doanh nghiệp. Tập trung quản lý, chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan xây dựng, trình Hội đồng quản trị phê duyệt, ban hành các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định và giám sát việc thực hiện các vấn đề sau:

1. Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2010 và các dự án đầu tư đã phê duyệt, đang triển khai thực hiện.
2. Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện bộ máy điều hành của Tổng công ty; bao gồm: tổ chức bộ máy, nhân sự, quy chế, quy định để thực hiện.
3. Chỉ đạo xây dựng chiến lược về nhân sự; trong đó, ưu tiên công tác xây dựng chiến lược về cán bộ quản lý, điều hành, cán bộ kỹ thuật...
4. Chỉ đạo xây dựng chiến lược thị trường, thương hiệu, chính sách tiêu thụ và phát triển hệ thống phân phối, vận chuyển phù hợp với tình hình “cung lớn hơn cầu” và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

5. Chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý, kiểm soát chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm, quy trình công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn ISO, HACCP, An toàn vệ sinh thực phẩm, An toàn lao động và bảo vệ môi trường.

6. Chỉ đạo xây dựng các quy định để kiểm soát hoạt động của các Công ty con và Người đại diện quản lý vốn của SABECO tại các doanh nghiệp khác.

7. Chỉ đạo việc thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính để tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển ngành kinh doanh chính của Tổng công ty; thực hiện chủ trương thống nhất tập trung đầu mỗi ngân hàng theo chủ trương của Hội đồng quản trị để sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn vốn, dòng tiền của Tổng công ty.

8. Chỉ đạo việc phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, phân tích việc sử dụng vốn, dòng tiền,... để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong toàn Tổng công ty.

9. Xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị đủ mạnh để giúp Hội đồng quản trị nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao

Kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Thi

Số: 120 /2010/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Các chỉ tiêu SXKD chính trình ĐHĐCĐ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Sau khi tổng hợp báo cáo của Ban điều hành Tổng công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch kinh doanh năm 2010, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 một số chỉ tiêu SXKD chính như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN 2009	KẾ HOẠCH 2010	KH2010/TH2009
1	Giá trị SX Công nghiệp	Tr.đồng	3,416,642	3,854,473	113%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	895	1,000	107%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	14,956,775	16,714,776	112%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1,542,275	2,446,725	159%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3,023,178	2,404,379	80%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thi

Số: 121 /2010/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2009

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 18/07/2009 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2009 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2009	So sánh TH/KH	
				Chênh lệch	%
1	Lợi nhuận trước thuế	1,301,652	1,542,784	241,132	19%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,116,979	1,321,782	204,803	18%
3	Lợi nhuận phân phối, Trong đó :	893,557	1,224,568		
	-Trích lập quỹ dự phòng bổ sung VDL 5% LNST	55,849	66,089		
	-Trích quỹ phúc lợi và công tác xã hội	17,650	17,650	-	
	-Trích quỹ khen thưởng NLĐ (3 tháng lương)	49,275	49,275		
	- Tiền thưởng HĐQT, BKS(3 tháng lương)	725	855		
	- Thù lao HĐQT, BKS	521	521		
	-Chia cổ tức 17%	769,537	1,090,178		
4	Lợi nhuận chưa phân phối	233,592	107,384		
	- Năm 2008 chuyển sang	10,170	10,170		
	- Năm 2009	223,422	97,214		

Quỹ khen thưởng được trích theo Nghị quyết số 23/2009/NQ-ĐHCĐ ngày 18/07/2009 của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 tương ứng 03 tháng lương thực hiện gồm thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 1 tháng lương và thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 2 tháng lương.

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2010.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VPHĐQT



Số: 122 /2010/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Hội đồng quản trị kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010
1	Lợi nhuận trước thuế	1.542.784	2.446.725
2	Lợi nhuận sau thuế	1.321.782	1.995.304
3	Trích Quỹ Dự trữ bổ sung VDL (5%LNST)	66.089	99.765
4	Trích Quỹ phúc lợi và khen thưởng	62.780	55.000
5	Trích Quỹ công tác xã hội	5.000	20.000
6	Chia cổ tức	1.090.178	1.282.562
	Tỷ lệ	17%	20%
7	Thù lao HĐQT, BKS	521	
8	Lợi nhuận còn lại	97.214	537.976

- (*) Quỹ công tác xã hội năm 2010 đề nghị trích 1% lợi nhuận sau thuế .
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi trích tối đa 3 tháng lương thực hiện. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì đề nghị cho trích tháng lương thứ 13 và báo cáo kết quả Đại hội cổ đông năm sau thông qua.

- Lợi nhuận còn lại năm 2010 chưa trừ khoản trích thù lao HĐQT, BKS.

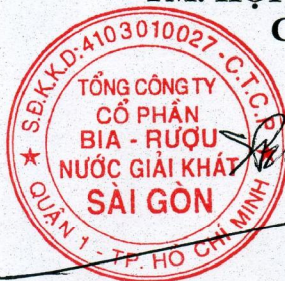
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thi

Số: 123 /2010/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: **Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2009**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

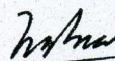
Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 18/07/2009 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn thông qua về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2009 như sau:

Diễn giải	Tiền lương (đvt : đồng)
I. NGUỒN QUỸ TIỀN LƯƠNG - THÙ LAO	
1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo NQ ĐHCĐTN 2009	3,422,000,000
II. PHÂN PHỐI TRONG NĂM 2009	3,380,129,855
1. Hội đồng quản trị: - Tiền lương thành viên chuyên trách - Thù lao thành viên kiêm nhiệm	1,989,410,774 446,400,000
2. Ban Kiểm soát: - Tiền lương thành viên chuyên trách - Thù lao thành viên kiêm nhiệm	869,919,081 74,400,000
III. CHÊNH LỆCH THỪA THEO NQ ĐHCĐTN 2009	41,870,145

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến để thông qua./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thi

Số: 124 /2010/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2010 của HĐQT, BKS

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2010 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2010
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2,446,725
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1,995,304
3	Tiền lương cho HĐQT, BKS	Tr.đồng	3,510
4	Thù lao cho HĐQT, BKS	Tr.đồng	990

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thi

Số: 125 /2010/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn danh sách các đơn vị kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Tờ trình của Ban Kiểm soát SABECO ngày 15/5/2010 về việc đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ nội dung thống nhất tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 25/5/2010 về việc đề xuất thêm đơn vị kiểm toán độc lập đã kiểm toán năm 2009 vào danh sách các đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2010;
- Căn cứ năng lực và uy tín các Công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty đại chúng, niêm yết theo danh sách công bố của UBCKNN.

Hội đồng quản trị kính trình danh sách các Công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
4. Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L;
5. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.
6. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (đơn vị đã thực hiện kiểm toán năm 2009 cho SABECO).

Đối tượng kiểm toán:

- Báo cáo tài chính riêng: Công ty mẹ, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SABECO, Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí SABECO.
- Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phạm vi kiểm toán: Kiểm toán cho kỳ kế toán 2010, kết thúc tại ngày 31/12/2010.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn và ký hợp đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thi



Số: 126 /2010/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ điều 29 Điều lệ SABECO, điều 96 Luật Doanh nghiệp 2005;

Căn cứ công văn số 3079/BCT-TCCB 29/3/2010 của Bộ Công Thương - cổ đông nhà nước - giới thiệu nhân sự để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị SABECO;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông SABECO chấp thuận và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Xin tóm tắt lý lịch của thành viên được giới thiệu, như sau:

- Họ và tên: Vũ Quốc Anh.
- Sinh ngày: 10/5/1972.
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - MBA.
- Chức vụ hiện nay: Vụ Trưởng Vụ Tài chính - Bộ Công Thương.

Trân trọng kính trình 

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thi



QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn;

Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2010 Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Đại hội) quyết định thông qua quy chế tổ chức Đại hội như sau:

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 2: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận, và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, một cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không có điều kiện trực tiếp đến tham dự Đại hội được thì cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội.
3. Cổ đông đến dự Đại hội trước khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện thủ tục đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội với Ban tổ chức, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử tại bàn tiếp đón, khi vào hội trường cổ đông phải ngồi theo đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
4. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Nội quy của Đại hội trong suốt thời gian diễn ra Đại hội; tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và mọi sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị.



2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

- Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận các nội dung tờ trình và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời hoặc chỉ định cán bộ quản lý, điều hành có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.

ĐIỀU 4: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa, tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông, ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

ĐIỀU 5: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự Đại hội. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
3. Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

ĐIỀU 6: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông, không đồng thời là Chủ tọa, hoặc Ban Thư ký Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền;
 - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

ĐIỀU 7: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Đại hội sẽ tiến hành lần lượt theo nội dung chương trình do Chủ tọa công bố và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

0100
CÔNG
PHÁ
- RƯ
GIẢI
AI G
TP. HỒ

ĐIỀU 8: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Những ý kiến, kiến nghị của các cổ đông được thảo luận công khai và biểu quyết dưới hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội. Một vấn đề được biểu quyết thông qua khi tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết đạt 65% (tỷ lệ này là 65% hoặc 75% tùy từng nội dung vấn đề theo quy định tại Điều lệ SABECO) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
2. Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông tham dự Đại hội và số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết đề đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc có ý kiến khác cho một vấn đề phải thông qua trong Đại hội, bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa.
4. Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban Thư ký.

ĐIỀU 9: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải ghi nội dung vào giấy và gửi cho Ban Thư ký để trình Chủ tọa và được sự chấp thuận của Chủ tọa.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội.

ĐIỀU 10: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Quy chế này được trình bày trước Đại hội và thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN



THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông thường niên.

Nguyên tắc bầu cử:

1. **Thẻ thức bầu cử:** Cổ đông đánh dấu (X) vào 01 trong 02 cột (Đồng ý, không đồng ý). Nếu muốn chọn lại, ghi chữ "chọn" bên dưới ô đó.

2. **Phiếu bầu hợp lệ:** Các phiếu theo mẫu in sẵn có đóng dấu của Ban tổ chức Đại hội phát hành và Phiếu có đánh dấu ý kiến biểu quyết của cổ đông (Phiếu không đánh dấu hoặc đánh dấu sai được xem là không hợp lệ); Phiếu không được tẩy xóa, cạo, sửa.

3. **Phiếu bầu không hợp lệ:** Phiếu không thỏa các điều kiện của Phiếu bầu hợp lệ và không được tính vào kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị

Mỗi cổ đông tham gia được phát Phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông

BAN TỔ CHỨC



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010

(Dành cho cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội)

1. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG (người ủy quyền)

- Họ và tên:
- Mã cổ đông:
- CMND/ Passport.....cấp ngày.....tại
- Địa chỉ thường trú:.....
- Số cổ phần hiện có:

Chữ ký Người ủy quyền

2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

- Họ và tên:
- CMND/ Passport.....cấp ngày.....tại
- Địa chỉ thường trú:.....
- Số cổ phần được ủy quyền:

Chữ ký Người được ủy quyền

Ghi chú:

1. Người được ủy quyền chỉ được quyền thay mặt cho người vắng mặt để biểu quyết bằng số phiếu mà người vắng mặt ủy quyền biểu quyết. Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2010; không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền. Việc ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 của SABECO.
2. Quý cổ đông vui lòng trình Giấy ủy quyền với Ban tổ chức khi tham dự Đại hội.

XÁC NHẬN CỦA BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Xác nhận Người được ủy quyền đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2010

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn.
- Căn cứ tình hình hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo quản trị điều hành và Kết quả Hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông nội dung kết quả thẩm định tình hình tài chính và đánh giá về hoạt động của Công ty năm 2009 như sau.

Phần I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2009.

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Đơn vị: Đồng Việt Nam

	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
A	VỐN VÀ TÀI SẢN 31.12.2009		
1.1	Tổng tài sản :	10,860,443,828,138	15.170.477.524.034
	Tài sản ngắn hạn:	2.893.081.374.672	5.736.986.194.790
	Trong đó: - Tiền và tương đương tiền	393.131.080.388	3.079.380.290.853
	- Đầu tư ngắn hạn	976.764.000.000	1.113.330.940.162
	- Phải thu ngắn hạn	1.166.723.634.644	572.622.171.310
	- Tồn kho	238.167.029.875	786.906.707.297
	- Tài sản ngắn hạn khác	118.295.629.765	184.746.085.168
	Tài sản dài hạn	7.967.362.453.466	9.433.491.329.244
	Trong đó: - Tài sản cố định	3.517.070.568.740	6.020.889.821.228
	- Bất động sản đầu tư		44.917.270.648
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.914.898.051.570	2.443.760.520.448
	- Tài sản dài hạn khác	535.393.833.156	923.923.716.920
1.2	Nợ phải trả	3.554.636.466.303	6.234.599.281.852
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	3.485.516.825.376	4.819.442.824.242
	Nợ dài hạn	69.119.640.927	1.415.156.457.610
1.3	Vốn chủ sở hữu	7.305.807.361.835	7.951.206.914.159

	Tr.đó: Vốn điều lệ	6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
	Cổ phiếu quỹ	-	(33,204,392,456)
	Chênh lệch tỷ giá	-	12.735.473.875
	Quỹ đầu tư phát triển	-	52.534.188.415
	Quỹ dự phòng tài chính	61.587.683.714	102.845.228.242
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	2.481.778.182
	Lợi nhuận chưa phân phối	831.407.818.121	1.426.473.725.651
1.4	Lợi ích cổ đông thiểu số		984.671.328.023
B	KẾT QUẢ KINH DOANH 2009.		
	Doanh thu bán hàng thuần	4.413.806.482.448	12.812.855.442.959
	Giá vốn hàng bán	3.925.957.539.880	9.953.954.475.360
	lợi nhuận gộp	487.848.942.568	2.858.900.967.599
	Doanh thu hoạt động tài chính:	953.104.580.252	301.133.583.116
	Trong đó :Doanh thu từ đầu tư		
	Chi phí tài chính	354.563.953.040	461.215.234.310
	Trong đó: Chi phí trích lập dự phòng Đ. tư tài chính.		
	Chi phí bán hàng	173.177.169.720	627.214.905.963
	Chi phí quản lý	87.141.466.250	231.357.354.402
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	826.070.933.810	1.840.247.056.040
	Thu nhập khác	41.069.598.039	47.992.224.318
	Chi phí khác	15.514.369.059	21.316.350.588
	Lãi/lỗ trong công ty Liên kết liên doanh	-	163.153.970.953
	Thu nhập trước thuế	851.626.162.790	2.030.076.900.723
	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	320.143.387.798
	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	3.556.265.781	9.208.317.281
	Thu nhập sau thuế	848.069.897.009	1.700.725.195.644
	Trong đó: Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	92.323.636.722
	Lợi ích thuộc về cổ đông sabeco	848.069.897.009	1.608.401.558.922

Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán KPMG (Số liệu chi tiết đầy đủ xin quý vị cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính gửi kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ).

Ngay sau khi ký hợp đồng kiểm toán Công ty TNHH KPMG (gọi tắt Công ty KPMG) đã triển khai công việc tại Sabeco, cử nhân viên tiếp cận sổ sách số liệu, tiếp xúc làm việc với nhiều bộ phận trong công ty. Năm 2009 là năm thứ ba liên tiếp Công ty KPMG thực hiện kiểm toán Sabeco. Công ty KPMG đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2009.

Chúng tôi cũng nhất trí rằng công tác lập báo cáo quyết toán tài chính năm 2009 có nhiều tiến bộ, đã hoàn thành sớm hơn năm trước, ngày 05/05/2010 báo cáo tài chính Công ty mẹ hoàn thành, ngày 06/05/2010 báo cáo tài chính hợp nhất hoàn tất (BKS nhận được báo cáo chính thức).

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2009 cho thấy kết quả kinh doanh tốt, Lợi nhuận thuần của cổ đông Sabeco là 1.608,4 tỷ đồng (EPS : 2.510đ/cp) so với 514,87 tỷ đồng lợi nhuận đạt được 8 tháng năm tài chính 2008 (EPS : 803đ), tăng hơn 2 lần, nếu quy về cùng năm tài chính 12 tháng. Lợi nhuận thuần 2009 vượt 23% so với kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tình hình tài chính của Sabeco phạm vi tập đoàn nhìn chung là lành mạnh, bảo đảm các cân đối tài chính cơ bản. Tình hình tài chính của Công ty mẹ có được cải thiện hơn năm trước về khả năng thanh toán, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn tại 31/12/2009 ($h = 0.83$) tốt hơn năm 2008 ($h = 0.61$).

Trong điều kiện giới hạn về thời gian, nhân sự và năng lực của mình, Ban Kiểm soát đã cố gắng rà soát xem xét báo cáo tài chính, tham chiếu sổ sách của Công ty, tập trung vào một số nội dung chủ yếu và xin có một vài ý kiến lưu ý như sau:

1. Về phân bổ khoản giá trị lợi thế thương mại của báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ:

Khoản giá trị lợi thế thương mại được xác định tại thời điểm quyết toán vốn nhà nước ngày 30/04/2008 (thời điểm chính thức cổ phần hóa) là **519.896.730.257** đồng của Công ty mẹ, được phân bổ vào chi phí chưa phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành:

Theo quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 03/12/2003 của Bộ tài chính có hiệu lực thi hành đến 31/12/2009 áp dụng bắt buộc đối công ty cổ phần có vốn chi phối của Nhà nước, quy định: “lợi thế thương mại không phải là tài sản cố định vô hình mà được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 3 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động”. Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định thay thế quyết định 206/2003/QĐ-BTC áp dụng từ 01/01/2010 cũng lặp lại rất cụ thể nội dung trên.

Quyết định 206 và thông tư 203 là căn cứ để ngành thuế xác định chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN, sẽ chỉ công nhận khoản chi phí lợi thế thương mại phân bổ tối đa 3 năm. Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 11/12/2008 của Bộ Tài chính (hướng dẫn luật thuế TNDN số 14/2008/QH12) quy định rõ giá trị lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh nhưng tối đa không quá 3 năm.

Báo cáo tài chính Công ty mẹ thuyết minh khoản lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn 10 năm. Năm 2008 đã phân₃

bỏ 31,616 tỷ, năm 2009 phân bổ 55,033 tỷ đồng. Giá trị còn lại 433,247 tỷ đồng sẽ phân bổ tiếp trong 8 năm còn lại.

Với việc phân bổ 10 năm như nêu trong báo cáo tài chính sẽ phát sinh khoản chênh lệch về thuế nhưng không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại, Tổng công ty có thể gặp rủi ro về thuế TNDN trong 7 năm còn lại do không được loại trừ chi phí khi tính thuế.

2. Về việc trích lập dự phòng:

Tại ngày 31/12/2009 Tổng Công ty đã thực hiện việc trích lập các khoản dự phòng:

- Dự phòng phải thu khó đòi : 21.860.603.782 đồng
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho : 30.741.488.967 đồng
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn : 422.733.432.526 đồng

Tuy nhiên việc trích lập các khoản dự phòng này chưa thông qua Hội đồng để xác định mức trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 về hướng dẫn chế độ trích lập dự phòng (không thành lập hội đồng).

Trong khoản trích lập dự phòng đầu tư dài hạn có các khoản dự phòng đối với các công ty Bia Sài Gòn Miền Trung, CP Bia Sài Gòn Hà Nam, Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh, Công ty TNHH Bao bì SanMiguel không đúng theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC. Số tiền trích lập vượt là 16.278.427.415 đ.

3. Về nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Năm 2008, Tổng công ty nộp thuế TNDN thừa cho NSNN trên 100 tỷ đồng, Ban Kiểm soát đã nêu ý kiến nhắc nhở. Năm 2009 tình hình vẫn không được khắc phục, tiếp tục nộp thừa là 37,9 tỉ đồng.

4. Về khoản chênh lệch công nợ nội bộ:

Tại ngày 31/12/2009 sổ kế toán tại Văn phòng Công ty mẹ và sổ kế toán tại 02 nhà máy Nguyễn Chí Thanh và Củ Chi thể hiện quan hệ công nợ nội bộ với nhau, nhưng không khớp nhau, số chênh lệch 11,2 tỉ đồng, cụ thể như sau:

- Phải thu nội bộ tại Văn phòng : 137.013.838.185 đồng
- Phải trả TCty tại NM Bia Ng Chí Thanh : 58.278.771.816 đồng
- Phải trả TCty tại NM Bia Củ Chi : 67.515.699.704 đồng

Mặt khác, Tổng Công ty không có Biên bản đối chiếu công nợ nội bộ giữa Văn phòng Tổng công ty và 02 nhà máy, không xác định nguyên nhân chênh lệch để xử lý.

5. Về hạch toán hàng hoá vật tư nhập khẩu: Tổng công ty đã sử dụng tỷ giá tính thuế XNK trên tờ khai Hải quan làm tỷ giá tính toán quy đổi ngoại tệ cho vật tư hàng hoá nhập kho. Việc làm này không đúng theo chuẩn mực kế toán số 10, mà phải căn cứ vào tỉ giá hối đoái tại ngày giao dịch hoặc tỷ giá giao dịch ngoại tệ bình quân trên thị trường liên ngân hàng được NHNN thông báo (hàng ngày). Do vậy, giá trị hàng tồn kho của Tổng công ty đã bị phản ánh sai lệch trên sổ sách kế toán.

6. Năm 2009 Tổng công ty tiếp tục hạch toán thẳng giá trị hàng thiếu khi nhập khẩu vào chi phí SXKD mà không ghi nợ theo dõi để thu hồi hoặc chờ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền. Năm 2008 Ban Kiểm soát đã phát hiện và có ý kiến nhắc nhở về việc này.

Sáu nội dung nêu trên, Kế toán trưởng có văn bản giải trình nhưng không có cơ sở để Ban Kiểm soát chấp nhận, bởi sự việc dẫn chứng lý không phù hợp đối tượng, nội dung, phạm vi áp dụng hoặc hiểu không đúng nội dung văn bản luật trích dẫn.

Phần II. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã ban hành được quy chế làm việc của HĐQT, để thay thế bãi bỏ quyết định số 52/2008/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2008 ban hành quy định phân cấp quản lý tạm thời (một quy định gây nhiều tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn nội bộ). Đồng thời cũng đã ban hành một số quy chế như quy chế mua hàng, quy chế tuyển dụng, quy chế điều hành, ... làm cơ sở vận hành cho hoạt động của Tổng công ty.
2. HĐQT đã tiến hành các phiên họp định kỳ, thông qua các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho điều hành Tổng công ty. Thành lập các tiểu ban của HĐQT nhằm giúp việc cho HĐQT tăng cường giám sát Điều hành.
3. Hệ thống các Nhà máy sản xuất Bia tiếp quản từ các địa phương trải dài từ Bắc vào Nam đã vận hành ngày càng ổn định, từng bước làm chủ kỹ thuật công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm Bia Sài Gòn. Bên cạnh hai nhà máy chủ lực đang hoạt động hết công suất là Nhà máy Bia Nguyễn Chí Thanh và Nhà Máy Bia Củ chi, các Nhà máy Bia Sài Gòn Sông Lam, Nhà máy Bia Sài Gòn Quảng Ngãi, Nhà máy Bia Sài Gòn Phú lý...được đầu tư mới hoàn toàn, công nghệ hiện đại lần lượt đi vào hoạt động trong năm 2010, sẽ bảo đảm chủ động nguồn cung sản phẩm với chất lượng ổn định cho nhu cầu của thị trường. Công tác điều hành hoạt động sản xuất năm qua của các Nhà máy rất đáng khen ngợi, đã động viên rất tốt người lao động yên tâm làm việc ổn định sản xuất, không để bị ảnh hưởng bởi dư luận ồn ào bất lợi từ nội bộ cũng như từ bên ngoài Tổng công ty.
4. Hệ thống tiêu thụ bán hàng của Tổng công ty ngày càng gặt hái thành công. Kết quả là tổng sản lượng tiêu thụ sản phẩm bia nhãn hiệu Sài Gòn đã tăng trưởng 16.2% so với năm 2008. Với năm 2009 đầy khó khăn, đây là một tỷ lệ tăng trưởng ngoạn mục. Đặc biệt, Sản lượng tiêu thụ của Tổng công ty luôn đạt tốc độ tăng trưởng 2 con số trong nhiều năm liên tục gần đây. Cùng với hoạt động sản xuất tốt, thành tích xuất sắc trong hoạt động phân phối tiêu thụ thực chất đã làm nên thành tích chung của Tổng công ty, che mờ tất cả những gì còn tồn tại trong nội tại.
5. Công tác đầu tư Xây dựng cơ bản tiếp tục chú trọng không những tạo ra một năng lực sản xuất dồi dào, ổn định mà còn hoàn thành cơ bản việc hiện đại hóa thiết bị công nghệ cho ngành sản xuất bia, một yếu tố bảo đảm chất lượng sản phẩm ổn định đáp ứng yêu cầu ngày càng khó tính của khách hàng, hỗ trợ đắc lực cho quảng bá thương hiệu Bia Sài Gòn và tăng trưởng thị phần tiêu thụ trong phạm vi cả nước.
6. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư XD CB, chấp hành đầy đủ trình tự thủ tục về đầu tư, chú trọng tuân thủ thực hiện luật đấu thầu và thanh quyết toán vốn đầu tư.

Bên cạnh ưu điểm nói trên, còn một số điểm cần lưu ý:

1. HĐQT cần quan tâm nhiều hơn đến việc hoạch định, triển khai những kế hoạch dài hạn mang tính chiến lược để công ty luôn chủ động và thắng lợi trong cạnh tranh, phát triển đúng hướng, bền vững...
2. HĐQT cần đặc biệt chú trọng thực hiện việc tái cấu trúc công ty theo hướng quản trị tiên tiến một cách đích thực, việc đã mạnh dạn chi ra hàng tỷ đồng thuê công ty KPMG nghiên cứu tư vấn cấu trúc Tổng công ty là rất tốt, nhưng còn chậm triển khai áp dụng.

3. Vấn đề chức danh quản lý điều hành tại Tổng công ty cũng chưa rõ ràng, còn mang tính tạm thời cần phải chuẩn hóa hơn. Sau cổ phần hóa, các chức danh Trưởng ban cũ của Tổng công ty Nhà nước một số được đổi tên và bổ nhiệm lại thành Giám đốc điều hành (GĐDH Hành chính Pháp chế, GĐDH Tài chính, GĐDH Kỹ thuật, GĐDH nhân sự, GĐDH Marketing). Số khác còn lại thì vẫn giữ nguyên chức danh trưởng ban như cũ (Trưởng ban Mua hàng, trưởng ban KCS, Trưởng ban Đầu tư XDCB...) chức năng nhiệm vụ thực chất chỉ là phụ trách một chuyên môn thuần túy, nhưng quyền lợi chênh lệch quá lớn khiến tâm tư bức xúc trong nội bộ. Việc này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Sabeco.
4. HĐQT cần đặc biệt quan tâm đến việc quản lý giám sát các khoản đầu tư vốn ra ngoài, cần phải nghe báo cáo, thảo luận đánh giá về kết quả hoạt động của các công ty mà Tổng công ty có vốn góp đầu tư để có giải pháp cụ thể cho trước mắt cũng như lâu dài. Cụ thể là đối với các công ty Bao bì Bia Sài Gòn, Công ty Kinh doanh lương thực thực phẩm Sabeco, Công ty TNHH Spirits & Wine Việt Nam, Công ty CP Nước khoáng Đakai, Công ty CP tư vấn Đầu tư - Thiết kế và chuyển giao công nghệ Thành Nam, Công ty CP Rượu Bình tây...đều đang tồn tại những vấn đề.
5. Cần sớm có giải pháp thích hợp để triển khai các dự án đầu tư địa ốc nơi các lô đất đắc địa mà Tổng công ty đang quản lý. Lưu ý rằng, nếu kéo dài quá lâu không những lãng phí mà có thể còn bị thu hồi mất đất.
6. Tổng công ty cần rà soát đánh giá lại thực trạng hoạt động để kiện toàn Trung tâm đào tạo – nghiên cứu công nghệ đồ uống và thực phẩm Sabeco. Theo ý kiến chúng tôi, trước mắt xác lập ngay cơ chế hoạt động phụ thuộc vào Tổng công ty, mọi khoản thu phải nộp về Tổng công ty, mọi khoản chi phải từ ngân sách Tổng công ty cấp theo dự toán được duyệt.

Kiến nghị:

1. Cần rà soát chỉnh sửa điều lệ cho phù hợp với đặc điểm, quy mô của Sabeco, khắc phục những điểm bất hợp lý và mâu thuẫn mà nhiều cuộc họp nội bộ đã đề cập, hoàn thiện hành lang pháp lý để vận hành. Nhanh chóng ban hành tiếp những quy chế quan trọng cần thiết (như quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý giám sát các công ty con, công ty liên doanh liên kết, quản lý người đại diện vốn của Sabeco đầu tư...), để có cơ sở pháp lý điều hành cũng như cơ sở để giám sát. Đồng thời rà soát, điều chỉnh lại nội dung những văn bản đã ban hành nhưng chưa phù hợp hoặc chưa thống nhất giữa các văn bản với nhau.
2. Cần chú trọng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, bảo đảm sự tuân thủ Pháp luật, nghị quyết HĐQT, quy chế quy định. Cần xây dựng phòng kiểm toán nội bộ đủ mạnh (đủ về cơ số, giới chuyên môn), phải độc lập tương đối, là chỗ dựa tin cậy của HĐQT.
3. Nhanh chóng tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh để công ty TNHH 100% vốn Bất động sản Sabeco đi vào hoạt động, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, tuân thủ pháp luật, khai thác lợi thế vị trí, nâng cao hình ảnh Sabeco và đem lại lợi ích cho Cổ đông.
4. Kiến nghị lập lại và mạnh mẽ rằng HĐQT cần sớm chấn chỉnh kiện toàn bộ máy kế toán tài chính tại văn phòng Tổng công ty. Chúng tôi tiếp tục cảnh báo rằng lãnh đạo Tổng công ty sẽ phải gánh chịu trách nhiệm về cá nhân, Tổng công ty sẽ gặp rủi ro lớn nếu để tình trạng kế toán tài chính như hiện nay kéo dài.

Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2010:

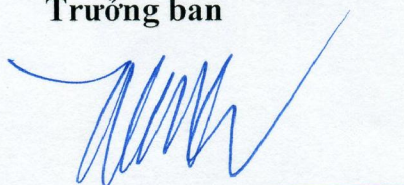
Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2010, cụ thể:

1. Giám sát và đánh giá tình hình thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010.
2. Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ hiện hành của Tổng công ty để kiến nghị HĐQT điều chỉnh cho phù hợp cơ chế vận hành mới và các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
3. Phối hợp cùng HĐQT, Ban Điều hành xây dựng Phòng Kiểm toán nội bộ, xây dựng qui chế hoạt động để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng ban Tổng công ty và các công ty con theo đúng các qui trình, qui phạm của Tổng công ty.
4. Kiểm tra giám sát việc ra các, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và theo đúng qui định pháp luật.

Xin cảm ơn, kính chúc quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, phát đạt.
Chúc đại hội thành công.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đông Việt Trung

C.T.C.P
★
N

KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet kpmg.com.vn

Hội Đồng Quản Trị
Tổng Công ty Cổ Phần Bia-Rượu-Nước Giải Khát Sài Gòn
6 Hai Bà Trưng Quận 1
TP Hồ Chí Minh

Tham chiếu Sabeco-10-Responds to
Supervisory Board

Kính gửi Ông Nguyễn Bá Thi
Chủ tịch HĐQT

Liên hệ Nguyễn Thanh Nghị

Ngày 2 tháng 6 năm 2010

Kính thưa Ông Thi

Tổng Công ty Cổ Phần Bia-Rượu-Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”)
Công văn trả lời một số vấn đề do Ban Kiểm Soát đưa ra

Phúc đáp công văn số 116/2010/CV-HĐQT ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị yêu cầu chúng tôi làm rõ các nội dung mà Ban Kiểm soát Tổng Công ty đã nêu ra liên quan đến báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, chúng tôi xin được trao đổi về các vấn đề nêu ra như sau:

Mục tiêu và phạm vi kiểm toán

Mục tiêu của việc kiểm toán báo cáo tài chính là đưa ra ý kiến kiểm toán về tính trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động riêng và hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty.

Như đã nêu trong báo cáo kiểm toán của chúng tôi: “Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban điều hành, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.”

Các diễn giải dưới đây của chúng tôi cần được xem xét trong khuôn khổ mục tiêu và phạm vi của cuộc kiểm toán.



Trả lời các vấn đề do ban Kiểm soát đưa ra

1 Phân bổ khoản giá trị lợi thế thương mại từ cổ phần hóa

Chính sách kế toán của Tổng Công ty là phân bổ khoản lợi thế thương mại phát sinh từ cổ phần hóa trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày chuyển sang công ty cổ phần. Thời gian phân bổ như vậy là phù hợp với Thông tư 146/2007/TT-BTC ra ngày 6 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty Cổ phần. Về phương diện tính thuế, hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về thời gian phân bổ đối với lợi thế thương mại phát sinh từ cổ phần hóa. Căn cứ duy nhất vẫn là Thông tư 146/2007/TT-BTC, cho phép phân bổ trong thời gian tối đa 10 năm.

2 Trích lập dự phòng

Dự phòng phải thu khó đòi, hàng tồn kho và đầu tư dài hạn nói riêng và các khoản dự phòng nói chung là những ước tính kế toán được lập từ việc ước tính số dự phòng căn cứ vào thông tin sẵn có tại thời điểm tính toán và ghi nhận dự phòng nhằm phản ánh giá trị ước tính có thể thu hồi được của tài sản liên quan. Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi, hàng tồn kho và đầu tư dài hạn dựa trên những thông tin sẵn có và đáng tin cậy nhất tại thời điểm lập dự phòng. Số dự phòng lập phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, giá trị có thể thu hồi ước tính của các khoản phải thu, hàng tồn kho và đầu tư dài hạn của Tổng Công ty.

3 Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Đây là vấn đề liên quan đến quản lý dòng tiền và không liên quan tới tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, chúng tôi xin phép không đưa ra nhận xét về điểm này.

4 Chênh lệch công nợ nội bộ

Các khoản chênh lệch đã được đối chiếu và xử lý trước khi thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính.

5 Tỷ giá trong hạch toán vật tư nhập khẩu

Tổng Công ty thực hiện hạch toán vật tư nhập khẩu theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng đối với đồng Đô la Mỹ hoặc theo tỷ giá tính chéo công bố bởi Ngân hàng Nhà Nước đối với các ngoại tệ khác Đô la Mỹ. Cách hạch toán này là phù hợp với các qui định hiện hành.

6 Hạch toán thiếu hụt nguyên vật liệu

Các khoản thiếu hụt phát sinh khi mua nguyên vật liệu được đưa vào chi phí, các khoản bồi thường nhận được do thiếu hụt nguyên vật liệu được đưa vào thu nhập. Cách hạch toán này phù hợp với các qui định về ghi nhận tài sản và chi phí theo hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, theo đó, chi phí cần được ghi nhận ngay khi phát sinh, còn thu nhập chỉ được ghi

354
CHI N
CÔNG
H NHIỆM
CPM
P.HỒ C

7 Kết quả kinh doanh hợp nhất

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với qui trình hợp nhất và các bút toán hợp nhất được điều chỉnh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi không xem xét qui trình hợp nhất và các điều chỉnh hợp nhất để ra được lợi nhuận sau thuế của Ban Kiểm soát nên không thể đưa ra nhận xét về kết quả này.

Trình bày này chỉ được gửi cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty và không được xem như là những bổ sung vào báo cáo kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi đề ngày 19 và 26 tháng 4 năm 2010, lần lượt đính kèm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất, là báo cáo đầy đủ và toàn vẹn theo hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và thư này chỉ mang mục đích cung cấp thông tin.

Kính thư



[Signature]
Nguyễn Thanh Nghị
Phó Tổng Giám đốc

